

Số: 1072/KH-UBND

Bảo Lâm, ngày 19 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn huyện Bảo Lâm

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (viết tắt là Nghị quyết số 68/NQ-CP);

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (viết tắt là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg);

Căn cứ Công văn số 1747/UBND-VX ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ Công văn số 1019/SLĐTBXH-LĐVL ngày 15 tháng 7 năm 2021 của sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng, về việc hướng dẫn thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Công văn số 1064/BHXXH-QLT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg như sau:

A. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu

Hỗ trợ kịp thời cho người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, giảm thiểu những tác động tiêu cực của đại dịch, góp phần phục hồi ổn định sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đời sống và an toàn cho người lao động.

2. Nguyên tắc

- Bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, chỉ hỗ trợ cho đối tượng khó khăn, bị ảnh hưởng do dịch COVID-19, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận chính sách.

- Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của các chính sách, nguồn lực để thực hiện. Mỗi đối tượng chỉ được hưởng một lần trong một chính sách hỗ trợ. Người lao động được hỗ trợ một lần bằng tiền (trừ các đối tượng hưởng chính sách bổ sung quy định tại điểm 7, điểm 8 mục II Nghị quyết 68/NQ-CP). Không hỗ trợ đối tượng tự nguyện không tham gia.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

I. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ:

- Người lao động làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục ở cấp giáo dục mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục) phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

- Tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng liền kề trước thời điểm người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

2. Mức hỗ trợ

a) 1.855.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng (30 ngày);

b) 3.710.000 đồng/người đối với người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ 01 tháng (30 ngày) trở lên.

c) Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi thì được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Thông qua doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục thực hiện chi trả 01 lần cho người lao động.

4. Hồ sơ đề nghị

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 05 đính kèm.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại điểm c mục 2 nêu trên.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Bước 1: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục có trụ sở chính trên địa bàn huyện đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đóng bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Bước 2: Doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục có trụ sở chính trên địa bàn gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội).

- Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, tổ chức họp tổ thẩm định, tham mưu ban hành văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bước 4: Do cấp tỉnh quyết định và thực hiện. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

6. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

* **Đơn vị chủ trì:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện.

* **Đơn vị phối hợp:** Bảo hiểm xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

II. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Làm việc theo chế độ hợp đồng lao động bị ngừng việc vì sự cố về điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động hoặc do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, địch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế và thuộc đối tượng phải cách ly y tế hoặc trong các khu vực bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan nhà nước

có thẩm quyền từ 14 ngày trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tại tháng trước liền kề tháng người lao động ngừng việc vì sự cố về điện, nước mà không do lỗi của người sử dụng lao động hoặc do thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh nguy hiểm, dịch họa, di dời địa điểm hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc vì lý do kinh tế.

2. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người.

b) Người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/người; người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi được hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 06 tuổi và chỉ hỗ trợ cho 01 người là mẹ hoặc cha hoặc người chăm sóc thay thế trẻ em.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

4. Hồ sơ đề nghị

- Bản sao văn bản yêu cầu cách ly của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Danh sách người lao động có xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội theo Mẫu số 06 đính kèm.

- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu một trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh người lao động đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em của cơ quan có thẩm quyền đối với đối tượng được quy định tại điểm b mục 2 nêu trên.

5. Trình tự, thủ tục thực hiện

- Bước 1: Người sử dụng lao động trên địa bàn huyện đề nghị cơ quan bảo hiểm xã hội nơi đóng bảo hiểm xã hội xác nhận người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội. Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động.

- Bước 2: Người sử dụng lao động gửi hồ sơ đến Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện).

- Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức họp tổ thẩm định, tham mưu ban hành văn bản cho Ủy ban nhân dân huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Bước 4: Do cấp tỉnh quyết định và thực hiện. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do..

- Bước 5: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

6. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

* **Đơn vị chủ trì:** Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

* **Đơn vị phối hợp:** Bảo hiểm xã hội huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ chức, cá nhân liên quan.

III. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI TRẺ EM VÀ NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ COVID-19, CÁCH LY Y TẾ

1. Đối tượng hỗ trợ: Trẻ em (người dưới 16 tuổi theo quy định của Luật Trẻ em) và người điều trị do nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế để phòng, chống COVID-19 (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người điều trị nhiễm COVID-19 (F0), từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ theo thời gian điều trị thực tế nhưng tối đa 45 ngày.

- Hỗ trợ tiền ăn mức 80.000 đồng/người/ngày đối với các trường hợp người thực hiện cách ly y tế (F1) theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thời gian hỗ trợ tối đa 21 ngày.

- Đối với trẻ em trong thời gian điều trị do nhiễm COVID-19 hoặc cách ly y tế:

+ Được hỗ trợ thêm một lần mức 1.000.000 đồng/trẻ em.

+ Ngân sách nhà nước đảm bảo chi phí đối với các chi phí ngoài phạm vi chi trả của bảo hiểm y tế và chi phí khám, chữa bệnh đối với trẻ em không có thẻ bảo hiểm y tế.

3. Hồ sơ

3.1. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F0 đang điều trị tại cơ sở y tế gồm:

a) Danh sách F0 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 08a đính kèm.

b) Giấy ra viện điều trị do nhiễm COVID-19 của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

3.2. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với các trường hợp F1 đang thực hiện cách ly y tế tại cơ sở cách ly gồm:

a) Danh sách F1 đủ điều kiện hưởng chính sách theo Mẫu số 08a đính kèm.

b) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc cách ly y tế.

c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

3.3. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F0 đã kết thúc điều trị tại cơ sở y tế trước ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành gồm:

- a) Giấy ra viện.
- b) Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở y tế đã điều trị.
- c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.

3.4. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đối với F1 đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly trước ngày Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg có hiệu lực thi hành hoặc cách ly tại nhà gồm:

- a) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về cách ly y tế tại cơ sở cách ly hoặc cách ly tại nhà.
- b) Giấy hoàn thành việc cách ly.
- c) Bản sao một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng sinh, giấy khai sinh, hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, thẻ bảo hiểm y tế.
- d) Biên nhận thu tiền ăn tại cơ sở cách ly đối với người đã kết thúc cách ly tại cơ sở cách ly.

4. Trình tự, thủ tục

4.1. Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly

- Bước 1: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ quy định tại điểm 3.1, 3.2 mục 3 nêu trên lập danh sách theo mẫu số 08a, 08b đính kèm đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bước 2: Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ của cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4.2. Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà

- Bước 1: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em, các trường hợp F0, F1 gửi hồ sơ quy định tại điểm 3.3, 3.4 mục 3 tới Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi cư trú.

- Bước 2: Trước ngày 05 và ngày 20 hằng tháng, Ủy ban nhân dân các xã tổng hợp, lập danh sách theo mẫu số 08a, 08b đính kèm đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách, gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Trung tâm Y tế huyện).

- Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Trung tâm Y tế tổng hợp, tổ chức họp tổ thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bước 4: Do cấp tỉnh quyết định và thực hiện. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do..

5. Trung tâm y tế, Cơ sở y tế, cơ sở cách ly, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt (Mẫu 08c đính kèm).

6. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2022.

- Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

*** Đơn vị chủ trì triển khai thực hiện:**

- Trung tâm Y tế, Cơ sở y tế, cơ sở cách ly chủ trì thực hiện đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly.

- Trung tâm y tế huyện chủ trì thực hiện đối với trường hợp đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà.

*** Đơn vị phối hợp:** Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỘ KINH DOANH

1. Đối tượng, điều kiện hỗ trợ

Hộ kinh doanh được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Có đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế.

- Phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19.

2. Mức hỗ trợ: 3.000.000 đồng/hộ kinh doanh.

3. Phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

- Bước 1: Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 11 đính kèm đến Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi có địa điểm kinh doanh.

- Bước 2: Trong 03 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; niêm yết công khai; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục Thuế huyện.

- Bước 3: Trong 02 ngày làm việc, Chi cục Thuế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định. Sau khi kết có kết quả thẩm định trong 02 ngày làm việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện ban hành văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bước 5: Do cấp tỉnh quyết định và thực hiện. Trường hợp không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ: Chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.

*** Đơn vị chủ trì:** Chi cục thuế huyện.

* **Đơn vị phối hợp:** Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan.

V. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ ĐỂ DUY TRÌ VIỆC LÀM CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1747/UBND-VX ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn đối tượng thực hiện theo quy định.

VI. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG NHƯNG KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỞNG TRỢ CẤP THẤT NGHIỆP

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1747/UBND-VX ngày 17 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, về việc triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chịu trách nhiệm hướng dẫn đối tượng thực hiện theo quy định.

VII. CHÍNH SÁCH GIẢM MỨC ĐÓNG BẢO HIỂM TAI NẠN LAO ĐỘNG, BỆNH NGHỀ NGHIỆP

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1064/BHXH-QLT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng thực hiện theo đúng quy định.

VIII. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TẠM DỪNG ĐÓNG VÀO QUỸ HỮU TRÍ VÀ TỬ TUẤT:

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1064/BHXH-QLT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng thực hiện theo đúng quy định.

IX. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ VIÊN CHỨC HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG LÀ HƯỚNG DẪN VIÊN DU LỊCH:

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ và theo hướng dẫn của Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch. Phòng Văn hóa – Thông tin thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng thực hiện theo đúng quy định.

X. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VAY VỐN ĐỂ TRẢ LƯƠNG NGỪNG VIỆC, TRẢ LƯƠNG PHỤC HỒI SẢN XUẤT:

Thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ và theo hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Cao Bằng. Phòng giao định Ngân hàng chính sách xã hội huyện thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng thực hiện theo đúng quy định.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Bảo Lâm và các tổ chức thành viên

- Tổ chức tuyên truyền, thông tin về các nội dung chính sách hỗ trợ thuộc Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này để mọi người dân, người lao động, người sử dụng lao động biết và thực hiện.

- Chủ trì và phối hợp với các tổ chức thành viên, các cơ quan liên quan tổ chức giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định.

2. Phòng Lao động - Thương binh và xã hội

- Thực hiện phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền các nội dung hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng theo Nghị định 68/NĐ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg do đơn vị chủ trì đến người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn. Phối hợp sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện các công việc liên quan đến nội dung hỗ trợ do sở chủ trì thực hiện theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định về việc hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; Chính sách hỗ trợ người lao động ngừng việc.

- Tổng hợp ý kiến của các đơn vị chủ trì thực hiện các nội dung hỗ trợ khác theo Nghị định 68/NĐ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg về các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tìm giải pháp tháo gỡ.

- Tổng hợp kết quả thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động, người lao động theo Nghị định 68/NĐ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg của các đơn vị trên địa bàn chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Ủy ban nhân

dân tỉnh, các sở, ngành, đơn vị liên quan theo quy định và yêu cầu.

3. Chi Cục Thuế huyện

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tuyên truyền các nội dung hỗ trợ hộ kinh doanh theo Nghị định 68/NĐ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg cho các hộ kinh trên địa bàn nắm rõ chính sách hỗ trợ. Thực hiện hướng dẫn các hộ kinh doanh đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định hỗ trợ cho các hộ kinh doanh trên địa bàn.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện hỗ trợ hộ kinh doanh về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), Cục Thuế tỉnh theo quy định, yêu cầu.

4. Bảo hiểm xã hội huyện

- Thực hiện tuyên truyền các nội dung hỗ trợ về giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất theo Nghị định 68/NĐ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg người sử dụng lao động, người lao động trên địa bàn nắm rõ chính sách hỗ trợ. Thực hiện các nội dung công việc theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung công việc theo hướng dẫn tại Công văn số 1064/BHXH-QLT ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng, về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện văn bản hỗ trợ về giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, xác nhận đóng bảo hiểm xã hội của người lao động khi có đề nghị của người sử dụng lao động theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện hỗ trợ của đơn vị cho các đối tượng được giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), Bảo hiểm xã hội tỉnh theo quy định, yêu cầu.

5. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện.

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn các công ty, doanh nghiệp, người sử dụng lao động về chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Thực hiện các nội dung công việc theo hướng dẫn, chỉ đạo của Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động, trả lương phục hồi sản xuất theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh theo quy định, yêu cầu.

6. Trung tâm Y tế huyện, cơ sở y tế, cơ sở cách ly tạm trung

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn nội dung hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid 19, cách ly tế.

- Thực hiện hỗ trợ các đối tượng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg:

- + Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Căn cứ vào hồ sơ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 27 Quyết định 23/2021/QĐ-TTg lập danh sách theo mẫu số 08a, 8b đính kèm đối với các trường hợp F0, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- + Đối với trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Trung tâm y tế huyện tổng hợp, tổ chức thẩm định hồ sơ các trường hợp F0, F1 do Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trình. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Thực chi trả đầy đủ các khoản hỗ trợ đối với đối tượng F0, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị Covid 19, cách ly tế của đơn vị về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), sở Y tế tỉnh theo quy định, yêu cầu.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này để người dân biết và thực hiện.

- Thực hiện rà soát, tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định, lập danh sách các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc tại nhà gửi Ủy ban nhân dân huyện (qua Trung tâm Y tế huyện).

- Thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ, xác nhận đối hộ kinh doanh ngừng kinh doanh thuộc đối tượng theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, niêm yết công khai, tổng hợp báo cáo gửi Chi cục Thuế Bảo Lâm.

- Tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện hỗ trợ đối các đối tượng Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giao đơn vị chi trả, thanh quyết toán về Ủy

ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội), theo quy định, yêu cầu.

- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định hiện hành.

8. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ, quan đơn vị liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách Nhà nước để hỗ trợ cho các đối tượng đủ điều kiện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

- Hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP.

- Tổng hợp quyết toán kinh phí thực hiện báo cáo UBND huyện Bảo Lâm, sở Tài chính Cao Bằng theo quy định, yêu cầu.

9. Kho bạc Nhà nước huyện

Kiểm soát chi hỗ trợ đúng đối tượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo lượng tiền mặt đáp ứng nhu cầu chi trả hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng theo Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

10. Liên đoàn Lao động huyện

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến rộng rãi các chính sách hỗ trợ theo theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và nội dung Kế hoạch này tới người sử dụng lao động và người lao động biết và thực hiện.

11. Trung tâm Văn hóa và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến thông tin đến người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn huyện về các nội dung hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này để người dân, tổ chức, cá nhân liên quan biết và thực hiện.

12. Các cơ quan, đơn vị liên quan khác

Theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng doanh nghiệp, người lao động và nhân dân về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để biết và thực hiện; chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý những vướng mắc phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do đơn vị quản lý, đồng thời chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này.

13. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc chi đầu tư và chi thường xuyên; cơ sở giáo dục dân lập, tư thục; các doanh nghiệp; hộ kinh doanh; người sử dụng lao động; người lao động

Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách hỗ trợ; đồng thời tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan tại theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Kế hoạch này đảm bảo theo đúng quy định.

D. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ, ngày 22 hằng tháng các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nội dung công việc được nêu trong Kế hoạch này gửi báo cáo tình hình thực hiện, kết quả triển khai và những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 về Ủy ban nhân dân huyện (qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành chủ quản, thực hiện báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cấp trên.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID- 19 trên địa bàn huyện Bảo Lâm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch UBND, phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Lưu: VT, LĐT BXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Văn Lương